

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH QUẢNG NINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /HD-UBBC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

HƯỚNG DẪN**Nghị quyết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và
đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 (viết tắt là *Luật Bầu cử*); Kế hoạch số 62/KH-HĐBCQG ngày 11/11/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định về mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (viết tắt là *Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*); Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (viết tắt là *Thông tư số 21/2025/TT-BNV*);

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBBC ngày 20/11/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2026-2031 (viết tắt là *Kế hoạch của tỉnh*); Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. PHÂN CHIA ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ KHU VỰC BỎ PHIẾU**1. Phân chia đơn vị bầu cử**

- Việc phân chia các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Bầu cử.

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh bao gồm một hoặc một số đơn vị hành chính cấp xã hợp thành; Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã bao gồm một hoặc một số thôn, bản khu phố hợp thành. Trường hợp thực sự cần thiết do thôn, bản, khu phố có số dân quá đông thì có thể chia thôn, bản, khu phố thành nhiều đơn vị bầu cử.

- Căn cứ số dân, số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở địa phương, Ủy ban bầu cử tỉnh dự kiến số lượng đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và

số lượng đại biểu Quốc hội khóa XVI được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử để đề nghị Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định.

Căn cứ số dân, số lượng đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND cấp xã được bầu, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, UBND cấp xã dự kiến số lượng đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND cấp mình được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử để đề nghị Ủy ban bầu cử cùng cấp xem xét, quyết định.

- Dân số của từng đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, của từng thôn, bản, khu phố để làm căn cứ xác định số lượng đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được xác định theo số liệu thống kê dân số tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 31/8/2025 do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp xã cung cấp.

- Đối với địa bàn có đặc điểm dân cư đặc thù như khu công nghiệp, khu đô thị mới hình thành, khu vực đô thị đông dân hoặc xã miền núi có mật độ dân cư thưa thớt, việc dự kiến phân chia đơn vị bầu cử phải bảo đảm cân đối hợp lý về số lượng cử tri giữa các đơn vị bầu cử, tránh tình trạng chênh lệch quá lớn giữa các đơn vị bầu cử trên cùng một địa bàn và bảo đảm hợp lý trong phân bổ số lượng đại biểu được bầu, tạo thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử và cho các tổ chức phụ trách bầu cử trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

2. Phân chia khu vực bỏ phiếu

- Việc phân chia các khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Bầu cử, cụ thể:

+ Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì chưa đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.

+ Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng: (i1) Đơn vị vũ trang nhân dân; (i2) Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên; (i3) Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

- UBND cấp xã căn cứ số lượng cử tri, đặc điểm địa hình, phân bố dân cư trên địa bàn để xác định các khu vực bỏ phiếu cho phù hợp và báo cáo UBND tỉnh, trong đó mỗi khu vực bỏ phiếu bao gồm một hoặc một số thôn, bản, khu phố hợp thành. Trường hợp thôn, bản, khu phố có số lượng cử tri quá đông hoặc địa bàn rộng lớn, bị chia cắt, việc phân bố dân cư không tập trung thì có thể chia thôn, bản, khu phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu. Việc phân chia thôn, bản, khu phố thành nhiều khu vực bỏ phiếu phải bảo đảm thuận lợi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các tổ chức phụ trách bầu cử và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhất là trong thực hiện công tác bầu cử của Tổ bầu cử.

- Trường hợp sau khi đã thành lập các khu vực bỏ phiếu và lập danh sách cử tri tại các khu vực bỏ phiếu nhưng trên địa bàn xảy ra dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao, phải thực hiện cách ly tại cơ sở cách ly tập trung, địa bàn phải phong tỏa hoặc do thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến địa hình bị chia cắt mà khu vực cách ly tập trung, địa bàn bị phong tỏa hoặc bị chia cắt có số lượng cử tri quá lớn hoặc có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cao thì UBND cấp xã nơi đó sau khi báo cáo và được sự đồng ý của UBND tỉnh có thể quyết định thành lập bổ sung khu vực bỏ phiếu riêng tại cơ sở cách ly tập trung, địa bàn bị phong tỏa, bị chia cắt.

- Trường hợp khu vực bỏ phiếu có số lượng cử tri giảm nhiều so với thời điểm lập danh sách cử tri đến mức ít hơn số lượng cử tri tối thiểu để thành lập khu vực bỏ phiếu theo quy định¹ thì căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp xã quyết định vẫn tiếp tục duy trì khu vực bỏ phiếu đó để tiến hành việc bỏ phiếu bình thường (dự phòng trường hợp cử tri đã đăng ký trong danh sách cử tri quay trở lại khu vực bỏ phiếu trước ngày bầu cử) hoặc quyết định giải thể khu vực bỏ phiếu và Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu đó để ghép chung vào khu vực bỏ phiếu khác liền kề trong cùng đơn vị bầu cử, bảo đảm thuận tiện cho cử tri và phù hợp với năng lực của tổ chức phụ trách bầu cử trên địa bàn. Quyết định giải thể khu vực bỏ phiếu phải được sự đồng ý của UBND tỉnh, đồng thời, UBND cấp xã phải thông báo kịp thời, rộng rãi đến cử tri về việc thay đổi khu vực bỏ phiếu để cử tri biết và thực hiện việc bỏ phiếu theo quy định.

- Trường hợp cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt công tác bầu cử, UBND tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của UBND cấp xã, quyết định điều chỉnh khu vực bỏ phiếu đã được UBND cấp xã quyết định trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho cử tri trong việc tham gia bầu cử, bảo đảm công bằng, hợp lý, không làm thay đổi quyền bầu cử của cử tri và tuân thủ quy định của Luật Bầu cử và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Quyết định điều chỉnh khu vực bỏ phiếu của UBND tỉnh gửi đến UBND cấp xã; UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức công bố, niêm yết và thông báo rộng rãi đến cử tri việc điều chỉnh khu vực bỏ phiếu của UBND tỉnh.

II. THÀNH LẬP TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

1. Thành lập các Ban bầu cử đảm bảo số lượng, cơ cấu, thành phần và thời hạn theo quy định tại Điều 24, Luật Bầu cử

- *Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội:* UBND tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ 09 đến 17 thành viên, gồm trưởng ban, các phó trưởng ban, thư ký và các ủy viên là đại diện Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và một số cơ quan, tổ chức hữu quan thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội;

¹ Khoản 2 Điều 11 Luật Bầu cử: “Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.”

- *Ban Bầu cử đại biểu HĐND các cấp*: UBND các cấp sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình một (01) Ban bầu cử, thành phần: **(i1)** Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh từ 11 đến 15 thành viên, gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; **(i2)** Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã từ 09 đến 15 thành viên, gồm đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và đại diện cử tri thuộc đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

2. Thành lập Tổ bầu cử theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Bầu cử

- Đối với đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì vẫn thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử riêng; thành viên Ban bầu cử có thể làm thành viên Tổ bầu cử.

- Tổ bầu cử tại đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng do Chỉ huy đơn vị quyết định thành lập, từ 05 đến 09 thành viên, gồm tổ trưởng, thư ký và các ủy viên là đại diện Chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó. Quyết định thành lập Tổ bầu cử được gửi đến: Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh; Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã của đơn vị bầu cử nơi có Tổ bầu cử; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi đơn vị đóng quân.

- Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

- Ngoài ra, tại các khu vực bỏ phiếu riêng khác như: Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện, trại tạm giam (theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 11 Luật Bầu cử) việc thành lập Tổ bầu cử do UBND cấp xã thực hiện như các khu vực bỏ phiếu thông thường khác.

3. Một số nội dung cần lưu ý

- Các tổ chức phụ trách bầu cử phải xây dựng và ban hành quy chế làm việc với một số nội dung cơ bản: **(i1)** Nguyên tắc và hình thức làm việc; **(i2)** Chế độ, lề lối làm việc, quy trình xử lý công việc; **(i3)** Các cuộc họp; **(i4)** Phân công nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của thành viên; **(i5)** Mối quan hệ công tác, chế độ thông tin báo cáo.... Đồng thời, phân công bộ phận thường trực (gồm người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử, thư ký và một số ủy viên) để kịp thời chỉ đạo, theo dõi nắm bắt tình hình bầu cử.

- Cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương có quyền huy động, trung tập cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh, cấp xã hoặc mời người có kinh nghiệm tham gia giúp việc, hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức phụ trách bầu cử theo đề nghị của người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử.

- Người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho từng thành viên từ giai đoạn chuẩn bị, triển khai, tổ chức ngày bầu cử, các công việc tiến hành sau ngày bầu cử cho đến khi kết thúc cuộc bầu cử. Trong đó, phân công một thành viên làm thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, con dấu, tổng hợp chung công tác bầu cử của tổ chức phụ trách bầu cử.

- Trường hợp thành viên tổ chức phụ trách bầu cử chết, bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vì lý do khác dẫn đến khuyết thành viên so với số lượng ghi trong quyết định thành lập thì căn cứ tình hình cụ thể, sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, UBND quyết định thay đổi, bổ sung thành viên tổ chức phụ trách bầu cử ở cấp mình trước ngày bầu cử.

III. HỒ SƠ ỨNG CỬ VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ ứng cử (Điều 35 Luật Bầu cử và Điều 2, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia)

a) Thành phần hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031:

(1) Đơn ứng cử (*đại biểu Quốc hội mẫu số 01/HĐBC-QH; đại biểu HĐND các cấp mẫu số 05/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*);

(2) Sơ yếu lý lịch có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc UBND cấp xã nơi người ứng cử thường trú (*đại biểu Quốc hội mẫu số 02/HĐBC-QH; đại biểu HĐND các cấp mẫu số 06/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*);

(3) Tiểu sử tóm tắt (*đại biểu Quốc hội mẫu số 03/HĐBC-QH; đại biểu HĐND các cấp mẫu số 07/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*).

(4) Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp (*theo mẫu số 09/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*);

(5) Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử kèm 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ 4cm x 6cm (*không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt*); ảnh chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trong Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm

tất, ảnh dán đúng vị trí quy định và đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc UBND cấp xã nơi người ứng cử thường trú.

b) Người ứng cử thực hiện việc kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung theo hướng dẫn đối với các mẫu văn bản sử dụng trong hồ sơ ứng cử ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG. Việc kê khai có thể bằng viết tay hoặc đánh máy, phải bảo đảm đúng các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử.

c) Người ứng cử phải tự mình nộp hồ sơ ứng cử, trường hợp không tự mình nộp thì có thể ủy quyền cho người khác; người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc UBND cấp xã nơi người ứng cử thường trú khi nộp hồ sơ ứng cử.

2. Nơi tiếp nhận hồ sơ ứng cử (Điều 36 Luật Bầu cử và Điều 3, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc hội)

a) Ứng cử đại biểu Quốc hội

- Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở ***Trung ương giới thiệu*** ứng cử nộp 02 (hai) bộ hồ sơ ứng cử tại Hội đồng bầu cử quốc gia (*qua Tiểu ban nhân sự, Hội đồng bầu cử quốc gia, địa chỉ: Nhà Quốc hội, số 01 đường Độc Lập, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội*).

- Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ***địa phương giới thiệu*** ứng cử và người tự ứng cử nộp **02 (hai)** bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh*).

b) Ứng cử đại biểu HĐND các cấp:

(1) Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, bản, khu phố giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử đại biểu HĐND nộp 02 (hai) bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính nơi mình ứng cử, cụ thể:

- Ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nộp hồ sơ tại Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*);

- Ứng cử đại biểu HĐND cấp xã thì nộp hồ sơ tại Ủy ban bầu cử cấp xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội hoặc theo phân công của Ủy ban bầu cử cấp xã*);

(2) Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trước khi nộp hồ sơ ứng cử cần khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia.

(3) Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu HĐND tối đa ở hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã) trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu HĐND ở một cấp.

(4) Ủy ban bầu cử các cấp bố trí địa điểm, phân công người trực để nhận hồ sơ ứng cử. Người tiếp nhận hồ sơ ứng cử có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra kỹ hồ sơ, nếu các tài liệu trong hồ sơ đã đầy đủ, ghi đủ thông tin theo yêu cầu trong mẫu và hướng dẫn thì điền thông tin vào Sổ tiếp nhận và ghi Giấy biên nhận theo mẫu số 04/HĐBC-QH (đối với đại biểu Quốc hội) và mẫu số 08/HĐBC-HĐND (đối với đại biểu HĐND); Giấy biên nhận được lập thành 02 (hai) bản, ký và giao cho người nộp hồ sơ ứng cử 01 bản, 01 bản lưu tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3. Thời gian nộp hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND dân các cấp chậm nhất là 42 ngày trước ngày bầu cử, trong giờ hành chính các ngày trong tuần, **bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026**. Riêng hai ngày thứ Bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2026 và Chủ nhật, ngày 01 tháng 02 năm 2026, Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp phân công người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

- Ủy ban bầu cử các cấp có trách nhiệm thông báo công khai về địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

IV. LẬP VÀ NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI

1. Lập danh sách cử tri

1.1. Nguyên tắc lập danh sách cử tri (Điều 29, Luật Bầu cử)

a) Mọi công dân có quyền bầu cử đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri, trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1.3 mục 1 phần IV của Hướng dẫn này.

b) Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào **một danh sách cử tri** ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú.

c) Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương **chưa đủ 12 tháng**, cử tri là quân nhân ở các đơn vị vũ trang nhân dân được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh ở nơi tạm trú hoặc đóng quân.

Trường hợp cử tri là người có thời gian đăng ký tạm trú tại đơn vị hành chính cấp xã từ đủ 12 tháng trở lên thì được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh và cấp xã như cử tri là người đăng ký thường trú tại địa phương.

d) Công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, thì đến UBND cấp xã xuất trình Hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam để được ghi tên vào danh sách cử tri và nhận thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND

cấp tỉnh, cấp xã (nếu xuất trình tại nơi đăng ký thường trú) hoặc bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh (nếu xuất trình tại nơi đăng ký tạm trú).

đ) Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.2. Cách tính tuổi thực hiện quyền bầu cử (Điều 2, Luật Bầu cử)

Công dân từ đủ 18 tuổi tính đến ngày bầu cử 15 tháng 3 năm 2026, tức là ***có ngày sinh từ ngày 15 tháng 3 năm 2008 trở về trước*** thì được xác định là đủ tuổi để được ghi vào danh sách cử tri để bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Cách tính tuổi công dân như sau:

- Tuổi của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh ghi trong giấy khai sinh đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã được ấn định (ngày 15 tháng 3 năm 2026). Trường hợp không có giấy khai sinh thì căn cứ vào thông tin ghi trong căn cước công dân, hộ chiếu để tính tuổi thực hiện quyền bầu cử, ứng cử;

- Mỗi tuổi tròn được tính từ ngày, tháng sinh dương lịch của năm trước đến ngày, tháng sinh dương lịch của năm sau;

- Trường hợp không xác định được ngày sinh thì lấy ngày 01 của tháng sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử và ứng cử. Trường hợp không xác định được ngày và tháng sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử và ứng cử.

1.3. Những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri (Điều 30, Luật Bầu cử)

a) Những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri

- Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

- Người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án;

- Người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo;

- Người mất năng lực hành vi dân sự.

b) Những trường hợp xóa tên khỏi danh sách cử tri: Người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã xóa tên người đó trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri.

c) Những trường hợp bổ sung tên vào danh sách cử tri

- Trong thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, những người thay đổi nơi thường trú ra ngoài đơn vị

hành chính cấp xã nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi thường trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã; những người chuyên đến tạm trú ở nơi khác với đơn vị hành chính cấp xã mà mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri và có nguyện vọng tham gia bầu cử ở nơi tạm trú mới thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi tạm trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh.

- Cử tri được quy định tại điểm đ khoản 1.1 mục 1 phần IV Hướng dẫn này, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi có trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký thường trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã hoặc được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký tạm trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh.

- Người thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1.3 mục 1 phần IV Hướng dẫn này, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ được khôi phục lại quyền bầu cử, được trả lại tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự thì được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri theo quy định tại khoản 1.1 mục 1 Hướng dẫn này.

1.4. Thẩm quyền và cách lập danh sách cử tri²

a) Thẩm quyền

(1) UBND cấp xã lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu.

(2) Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Khi cấp giấy chứng nhận, chỉ huy đơn vị phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ “*Bỏ phiếu ở nơi cư trú*”.

b) Cách lập danh sách cử tri

- Danh sách cử tri phải được lập chính xác, đầy đủ, rõ ràng, không viết tắt hoặc tẩy xóa và theo mẫu số 31/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG. Đối với khu vực bỏ phiếu có số lượng cử tri lớn để thuận tiện cho việc quản lý, tránh bỏ sót hoặc trùng lặp cử tri, UBND cấp xã có thể lập danh sách cử tri theo từng tổ dân phố (*đối với phường*), xóm (*đối với xã, đặc khu*) sau đó tổng hợp chung thành danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Ghi số thứ tự của khu vực bỏ phiếu: UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình

² Điều 31 Luật Bầu cử và Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

thường trú; trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì phải thông báo lại để UBND cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Trong quá trình lập danh sách cử tri, UBND cấp xã chỉ ghi vào danh sách những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi mình tạm trú (bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với trưởng thôn, bản, khu phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của UBND cấp xã ...).

- Việc cập nhật thông tin trong bảng danh sách:

(1) *Số thứ tự*: Được đánh cho từng khu vực bỏ phiếu theo thứ tự từ cử tri số 01 đến cử tri cuối cùng trong danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

(2) *Họ và tên (cột 1)*: Ghi theo đúng họ và tên trong giấy khai sinh, nếu có tên thường gọi thì ghi tên thường gọi vào trong ngoặc đơn () bên cạnh tên khai sinh; xếp theo họ gia đình hoặc theo tổ chức, đơn vị nơi cử tri đăng ký tham gia bỏ phiếu (ví dụ bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, đơn vị vũ trang nhân dân,...). Trường hợp danh sách lập theo họ gia đình thì tên chủ hộ xếp lên đầu; các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (đối với xã, đặc khu), từ đầu phố đến cuối phố (đối với phường) hoặc theo thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương.

Nếu khu vực bỏ phiếu có nhiều thôn, bản, khu phố thì lập danh sách hết thôn, bản, khu phố này mới đến thôn, bản, khu phố khác theo từng tập danh sách để dễ kiểm tra nhưng số thứ tự phải liên kế.

(3) *Ngày, tháng, năm sinh (cột 2)*: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của cử tri; đối với cử tri sinh từ năm 2007 trở về trước nếu không xác định được chính xác ngày tháng sinh thì ghi năm sinh; đối với cử tri lần đầu thực hiện quyền bầu cử (*người sinh từ ngày 01/01/2008 đến ngày 15/3/2008*) phải ghi đầy đủ cả ngày, tháng, năm sinh để thuận tiện theo dõi, kiểm tra.

(4) *Nam, nữ (cột 3, cột 4)*: Cử tri là nam thì tích dấu X vào cột 3, cử tri là nữ thì tích dấu X vào cột 4.

(5) *Số căn cước (cột 5)*: Ghi đầy đủ số căn cước.

(6) *Dân tộc (cột 6)*: Ghi rõ theo dân tộc của cử tri: Kinh, Tày, Nùng, Thái...

(7) *Nơi cư trú (7a, 7b, 7c)*:

(+) Cột (7a), (7b) chỉ ghi địa chỉ nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của cử tri vào cột tương ứng tùy theo nơi cử tri có nguyện vọng đăng ký tham gia bỏ phiếu.

+ Trường hợp cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi tạm trú thì ghi chú vào cột (11) thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú.

+ Trường hợp cử tri là quân nhân đăng ký bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì ghi tên đơn vị hành chính cấp xã nơi đơn vị đóng quân.

+ Trường hợp cử tri là đối tượng quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử³, cử tri đăng ký bỏ phiếu theo tổ chức, đơn vị (bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cơ sở cách ly phòng chống dịch bệnh...) thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, đơn vị nơi tổ chức đăng ký lập danh sách cử tri.

(+) Cột (7c) ghi trường hợp cử tri không đủ điều kiện hoặc chưa đăng ký thường trú, tạm trú.

- Các cột (8), (9), (10) đánh dấu như sau:

+ Cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi tạm trú có thời gian đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên tính đến ngày bầu cử thì đánh dấu X vào các cột (8), (9), (10)

+ Cử tri đăng ký bỏ phiếu tại nơi tạm trú mà thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng tính đến ngày bầu cử, cử tri là quân nhân (lực lượng vũ trang) bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì đánh dấu X vào cột (8), (9)

+ Các cử tri còn lại đánh dấu X vào cột (8) và (9).

+ Đánh dấu (0) vào các ô còn lại.

- Cột (11) ghi chú cụ thể các nội dung sau:

+ Cử tri là người tạm trú đăng ký bỏ phiếu tại địa phương thì ghi thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương (bắt đầu tạm trú từ năm 2024 trở về trước thì chỉ cần ghi năm; từ năm 2024 đến nay thì ghi rõ tháng, năm) để làm cơ sở xác định số cấp Hội đồng nhân dân mà cử tri được tham gia bầu cử.

+ Cử tri thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật Bầu cử⁴ thì ghi “Người đang bị tạm giam”, “Người đang bị tạm giữ” “Người đang chấp hành biện pháp...”.

+ Cử tri đã được cấp giấy chứng nhận để đi bỏ phiếu ở nơi khác thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi khác”; cử tri là quân nhân đã xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi cư trú”.

+ Cử tri được bổ sung vào danh sách cử tri theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử thì ghi “Cử tri không cư trú ở địa phương”.

+ Việc xóa tên trong danh sách cử tri theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 30 của Luật Bầu cử.

³ Từ khi niêm yết danh sách cử tri cho đến ngày bầu cử, nếu cử tri nào vì đi nơi khác, không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì có quyền xin giấy chứng nhận của UBND cấp xã nơi mình đã có tên trong danh sách cử tri để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh ở nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu. Khi cấp giấy chứng nhận, UBND cấp xã phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình bên cạnh tên cử tri cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi khác”.

⁴ Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trường hợp Phó Chủ tịch UBND ký thay Chủ tịch thì trình bày như sau:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- Cuối danh sách cử tri phải ghi tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó ghi rõ số lượng Nam, nữ; Số cử tri tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND ở mỗi cấp; ghi rõ nơi lập danh sách; ngày, tháng, năm lập danh sách; Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên. Danh sách cử tri trong lực lượng vũ trang do Chỉ huy đơn vị lập theo khu vực bỏ phiếu và ký tên, đóng dấu theo quy định.

Các trang của danh sách cử tri phải được đóng dấu treo (*dấu mực đỏ*) của UBND cấp xã hoặc của Ban Chỉ huy đơn vị lực lượng vũ trang vào phía trên góc trái của mỗi trang danh sách (*trừ trang cuối đã được ký tên, đóng dấu*) để đảm bảo tính pháp lý của danh sách cử tri.

2. Niêm yết danh sách cử tri (Điều 32, Luật Bầu cử)

2.1. Thời gian

Chậm nhất là **ngày 03/02/2026** (40 ngày trước ngày bầu cử), Kế hoạch của tỉnh trước ngày 30/01/2026, cơ quan lập danh sách cử tri phải niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, thuận tiện cho người dân quan sát, kiểm tra, đồng thời thông báo rộng rãi về sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân biết, kiểm tra.

2.2. Phát Thẻ cử tri và rà soát, cập nhật danh sách cử tri

- Trong khoảng thời gian từ trước 10 ngày đến trước 03 ngày của ngày bầu cử (từ ngày 05 - 12/3/2026), Tổ bầu cử phải tiến hành phát Thẻ cử tri cho các cử tri ở khu vực bỏ phiếu. Tổ bầu cử phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã, Trưởng thôn, bản, khu phố thực hiện rà soát danh sách cử tri trong quá trình phát Thẻ cử tri, lưu ý đến các trường hợp cử tri có yêu cầu đặc biệt (cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau, cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri thuộc diện cách ly, khu vực phong tỏa để phòng, chống dịch bệnh, cử tri ở khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, cử tri đang thực hiện nhiệm vụ ở trên biển, hải đảo) để có phương án, kế hoạch cho các cử tri này thực hiện quyền bầu cử.

- Trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử tiến hành xác nhận lại nguyện vọng của cử tri, nhất là cử tri là người tạm trú trên địa bàn về việc sẽ bỏ phiếu bầu cử ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri hay bỏ phiếu ở nơi khác. Trường hợp cử tri xác nhận sẽ bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì Tổ bầu cử phát Thẻ cử tri để cử tri thực hiện quyền bầu cử.

Trường hợp cử tri đề nghị được bỏ phiếu ở nơi khác thì Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri thực hiện thủ tục về việc bỏ phiếu ở nơi khác theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử. Những cử tri đã đi bỏ phiếu ở nơi khác thì không được tính vào tổng số cử tri trong danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đã lập danh sách cử tri ban đầu. UBND cấp xã khi cấp giấy chứng nhận phải ghi ngay cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi khác” vào cột 11 danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu bên cạnh tên cử tri, tuyệt đối không gạch tên cử tri và không điều chỉnh số thứ tự trong danh sách cử tri đã lập và không tính cử tri đó vào tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Trường hợp đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu mà Tổ bầu cử vẫn không thể liên hệ được với cử tri để phát Thẻ cử tri do cử tri có tên trong danh sách không có mặt tại nơi đã đăng ký thường trú (hoặc tạm trú) hoặc không thể liên lạc được bằng các phương tiện liên lạc khác thì Tổ bầu cử thông báo đến UBND cấp xã xem xét việc xóa tên người đó trong danh sách cử tri.

- Trường hợp đến ngày bầu cử mà Thẻ cử tri bị rách, hỏng hoặc bị mất thì cử tri phải kịp thời báo cáo với Tổ bầu cử. Tổ bầu cử phải thu hồi Thẻ cử tri bị rách, hỏng; trường hợp cử tri bị mất Thẻ cử tri thì Tổ bầu cử phải yêu cầu cử tri viết giấy xác nhận đã mất Thẻ cử tri (kèm theo xuất trình căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác) và đề nghị được cấp Thẻ cử tri mới.

Tổ bầu cử có trách nhiệm báo cáo với UBND cấp xã để cấp lại Thẻ cử tri do bị rách, hỏng hoặc bị mất. Đối với trường hợp cấp lại Thẻ cử tri do bị mất thì Tổ bầu cử ghi chú tại danh sách cử tri về việc cấp lại Thẻ cử tri do bị mất để theo dõi khi thực hiện bỏ phiếu trong ngày bầu cử, tránh trường hợp người khác nhặt được Thẻ cử tri bị mất để thực hiện việc bỏ phiếu làm ảnh hưởng đến kết quả bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

2.3. Điều chỉnh, bổ sung danh sách cử tri

- Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện sai sót thì trong thời hạn **30 ngày kể từ ngày niêm yết**, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri (UBND cấp xã hoặc Chỉ huy đơn vị); cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó; trong thời hạn **05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại**, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết khiếu nại và thông báo kết quả cho người khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

- Trường hợp có cử tri thuộc danh sách cử tri trên địa bàn cấp xã bị áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở cách ly tập trung hoặc cử tri đang ở khu vực địa bàn bị phong tỏa, bị chia cắt (sau đây gọi là địa bàn bị cách ly) nằm ngoài địa bàn cấp xã của mình thì UBND cấp xã nơi lập danh sách cử tri có trách nhiệm nắm thông tin, chủ động lập danh sách cử tri ở địa bàn bị cách ly và gửi đến UBND cấp xã nơi có địa bàn bị cách ly để bổ sung những người này vào danh sách cử tri tham gia bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh trong trường hợp đến ngày bầu cử vẫn đang ở địa bàn bị cách ly. Trường hợp cử tri bị cách ly y tế thì UBND

cấp xã nơi đã lập danh sách cử tri ban đầu có trách nhiệm cập nhật vào danh sách cử tri cùng dòng với họ và tên của cử tri này nội dung ghi chú “bỏ phiếu ở nơi khác do cách ly y tế”. UBND cấp xã nơi địa bàn bị cách ly phải kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, số lượng cử tri đang ở các khu vực này để phối hợp với UBND cấp xã nơi đã lập danh sách cử tri đối với các cử tri đang ở trên địa bàn bị cách ly của địa phương mình để tạo điều kiện thuận lợi cho các cử tri này thực hiện quyền bầu cử theo quy định.

- Trường hợp cử tri không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri, đã xin Giấy chứng nhận của UBND cấp xã nơi mình có tên trong danh sách cử tri để tham gia bỏ phiếu ở nơi khác thì được bổ sung tên vào danh sách cử tri tại địa phương nơi cử tri có thể tham gia bỏ phiếu để thực hiện quyền bầu cử theo quy định tại Điều 34 Luật Bầu cử. Việc bổ sung tên vào danh sách cử tri trong trường hợp này được tính đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu. Sau thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, UBND cấp xã không thực hiện việc bổ sung danh sách cử tri.

- Trường hợp cử tri đã được lập danh sách cử tri tại nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú), nhưng đã được cấp Giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi khác, sau đó cử tri lại có nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) thì việc lập, điều chỉnh, bổ sung danh sách cử tri được thực hiện như sau:

+ Trường hợp cử tri xuất trình Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác và đã được bổ sung tên vào danh sách cử tri ở nơi khác, nhưng sau đó lại trở về địa phương nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) và có nguyện vọng thực hiện quyền bầu cử tại nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) thì cử tri phải thông báo và xin Giấy chứng nhận của UBND cấp xã nơi mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri mới để đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác. Đồng thời, cử tri phải đến UBND cấp xã nơi mình thường trú (hoặc nơi tạm trú) để đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và nhận Thẻ cử tri để thực hiện quyền bầu cử theo quy định ở khu vực bỏ phiếu nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú);

+ Trường hợp cử tri chưa xuất trình Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác và chưa được bổ sung tên vào danh sách cử tri ở nơi khác, nếu sau đó cử tri này trở về địa phương nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) và có nguyện vọng thực hiện quyền bầu cử tại đây thì đến UBND cấp xã nơi mình thường trú (hoặc nơi tạm trú) gửi lại Giấy chứng nhận đã được cấp và đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và nhận Thẻ cử tri để thực hiện quyền bầu cử theo quy định ở khu vực bỏ phiếu nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú).

- Trường hợp cử tri đã được phát Thẻ cử tri nhưng sau đó di chuyển đến địa bàn bị cách ly khác với địa bàn cấp xã mà mình đã đăng ký danh sách cử tri mà không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã có tên trong danh sách cử tri thì chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, cử tri mang Thẻ cử tri đã được phát đến UBND cấp xã nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu để đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử tại địa bàn mới. UBND cấp xã nơi nhận được đề nghị của cử tri có trách nhiệm thu lại Thẻ cử tri mà cử tri đã được cấp trước đó, bổ sung danh sách cử tri và cấp Thẻ cử tri mới để cử tri tham gia bỏ

phiếu tại khu vực bỏ phiếu phù hợp trên địa bàn, đồng thời thông báo ngay đến UBND cấp xã nơi đã phát Thẻ cử tri cũ để cập nhật vào danh sách cử tri thông tin về việc cử tri bỏ phiếu ở nơi khác.

- Trường hợp cử tri đã có tên trong danh sách cử tri nhưng chưa nhận Thẻ cử tri mà nay lại có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu tại địa bàn cấp xã khác nhưng do điều kiện phòng chống dịch bệnh hoặc địa bàn bị phong tỏa, bị chia cắt nên không thể quay về khu vực bỏ phiếu mà mình đã có tên trong danh sách cử tri để xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi khác thì có thể đến UBND cấp xã nơi mình có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu để đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử trên địa bàn. UBND cấp xã tạo điều kiện thuận lợi để cử tri được bổ sung tên vào danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu phù hợp trên địa bàn và thông báo ngay đến UBND cấp xã nơi cử tri đã có tên trong danh sách cử tri trước đó để cập nhật vào danh sách cử tri thông tin về việc cử tri bỏ phiếu ở nơi khác.

- Trường hợp công dân bị bắt tạm giam, tạm giữ ở địa phương khác với nơi đã được ghi tên trong danh sách cử tri trong khoảng thời gian 24 giờ trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu thì UBND cấp xã nơi có trại tạm giam, tạm giữ không thực hiện việc bổ sung tên của công dân vào danh sách cử tri.

- Sau khi niêm yết danh sách cử tri, nếu có trường hợp đủ điều kiện để bổ sung vào danh sách thì UBND cấp xã phân loại cử tri thường trú hoặc cử tri tạm trú thuộc khu vực bỏ phiếu nào thì lập danh sách bổ sung vào khu vực bỏ phiếu đó. Số thứ tự của cử tri bổ sung được đánh tiếp theo số liên kê với số thứ tự cuối cùng trong danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu đã được lập.

3. Một số lưu ý

- Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì việc lập và niêm yết danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị quyết định. Chỉ huy đơn vị sau khi lập danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân thì gửi đến UBND cấp xã trên địa bàn đơn vị đóng quân để tổng hợp và phát Thẻ cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân. UBND cấp xã phải thực hiện chế độ bảo mật về số lượng, danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân theo quy định của pháp luật và đề nghị của chỉ huy đơn vị.

- Trường hợp một đơn vị vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì chỉ huy đơn vị đề nghị UBND cấp tỉnh nơi đơn vị đóng quân chỉ định UBND của một trong các đơn vị hành chính cấp xã chủ trì, phối hợp với chỉ huy đơn vị thực hiện việc lập danh sách cử tri, sau đó phát thẻ cử tri cho cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân.

Trường hợp một đơn vị vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì chỉ huy đơn vị đề nghị UBND cấp tỉnh nơi đặt sở chỉ huy chỉ định UBND của một trong các đơn vị hành chính cấp xã chủ trì, phối hợp với chỉ huy đơn vị thực hiện việc lập danh sách cử tri, sau đó phát thẻ cử tri cho cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân.

- Trường hợp các bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì UBND cấp xã nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đặt trụ sở chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập và niêm yết danh sách cử tri.

- Trường hợp công dân đã đăng ký thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn, sinh sống tại địa phương khác hoặc ở nước ngoài, nếu đã làm thủ tục thay đổi thông tin nơi cư trú hoặc khai báo tạm vắng ở địa phương thì được coi là không thường trú tại địa phương, UBND cấp xã tại nơi công dân đăng ký thường trú **không ghi tên** công dân đó vào danh sách cử tri.

- Trường hợp cử tri trở về nơi thường trú trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ thì đến UBND cấp xã nơi mình đăng ký thường trú để đề nghị được bổ sung tên vào danh sách cử tri và nhận Thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã như đối với các cử tri khác đã đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú.

- Trường hợp công dân có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng đã vắng mặt dài ngày ở nơi thường trú (sinh sống tại nơi khác hoặc lao động, học tập ở nước ngoài) mà chưa làm thủ tục thay đổi thông tin nơi cư trú, không khai báo tạm vắng với địa phương thì UBND cấp xã vẫn ghi tên công dân đó vào danh sách cử tri để họ thực hiện quyền bầu cử ở địa phương, trừ trường hợp cử tri hoặc người thân (bố, mẹ, con, anh chị em ruột) của cử tri đó đã thông báo nguyện vọng của cử tri không tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Việc thông báo được thực hiện bằng văn bản hoặc điện thoại đến trưởng thôn, bản, khu phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của UBND cấp xã. UBND cấp xã cần có biện pháp thông tin phù hợp để cử tri biết về việc lập danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử của mình.

- Trường hợp người bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác dẫn đến không nhận thức, làm chủ được hành vi nhưng chưa có điều kiện tổ chức khám và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, chưa được Tòa án tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự mà gia đình, người giám hộ có cam kết và có xác nhận của chính quyền địa phương thì những người này cũng bị coi là người mất năng lực hành vi dân sự và không được ghi tên vào danh sách cử tri theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Bầu cử.

Đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự vẫn được ghi tên vào danh sách cử tri để thực hiện quyền bầu cử theo quy định của pháp luật.

- Việc bảo đảm quyền bầu cử đối với người di dân tự do:

+ Trường hợp người di dân tự do là công dân Việt Nam, thực tế sinh sống trên địa bàn nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương thì UBND cấp xã thông tin cho công dân biết về cách thức thực hiện quyền bầu cử và việc lập danh sách cử tri để họ quyết định nơi đăng ký thực hiện quyền bầu cử (có thể trở về nơi họ đang đăng

ký thường trú hoặc tạm trú). Trường hợp cử tri có nguyện vọng được thực hiện bầu cử tại địa phương nơi họ đang thực tế sinh sống thì địa phương tạo điều kiện để ghi tên vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu tương ứng nơi họ đang thực tế sinh sống và thực hiện quyền bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh;

+ Trường hợp người di dân tự do thực tế sinh sống trên địa bàn nhưng không có giấy tờ, tài liệu, căn cứ chứng minh về quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

- UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã trong việc lập, cập nhật, điều chỉnh, niêm yết danh sách cử tri, in thẻ cử tri theo quy định của Luật Bầu cử và Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

V. TRANG TRÍ KHÁNH TIẾT, IN ÁN PHỤC VỤ BẦU CỬ

1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu

- UBND cấp xã thực hiện rà soát các điều kiện cơ sở vật chất như: nhà văn hóa, hội trường, trường học...; căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu để lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (*phòng bỏ phiếu*) phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử.

- Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm, bảo đảm an ninh, trật tự; bố trí lối vào và lối ra sau khi cử tri đã bỏ phiếu xong.

2. Trang trí địa điểm bỏ phiếu

Địa điểm bỏ phiếu gồm: Cổng ra - vào, khu vực bên ngoài và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu, trang trí theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV và hướng dẫn của Ủy ban bầu cử tỉnh, cụ thể:

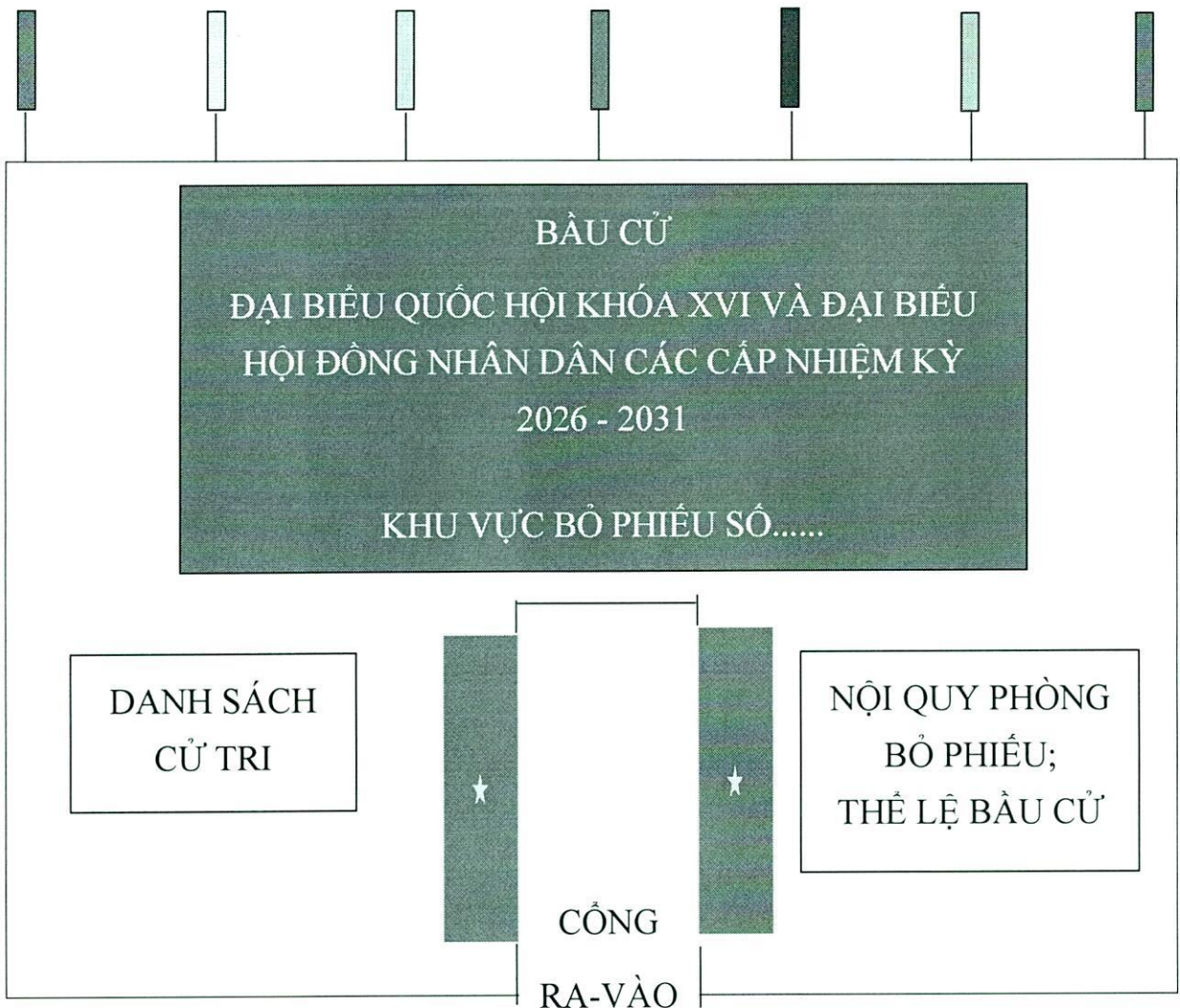
a) Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có để làm cổng ra - vào khu vực bỏ phiếu;

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu; nơi niêm yết danh sách cử tri, thẻ lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; nơi tổ chức lễ khai mạc (nơi có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc trong phòng bỏ phiếu). Tùy điều kiện cụ thể, Tổ bầu cử có thể niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi bỏ phiếu.

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu.

(Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV).



b) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

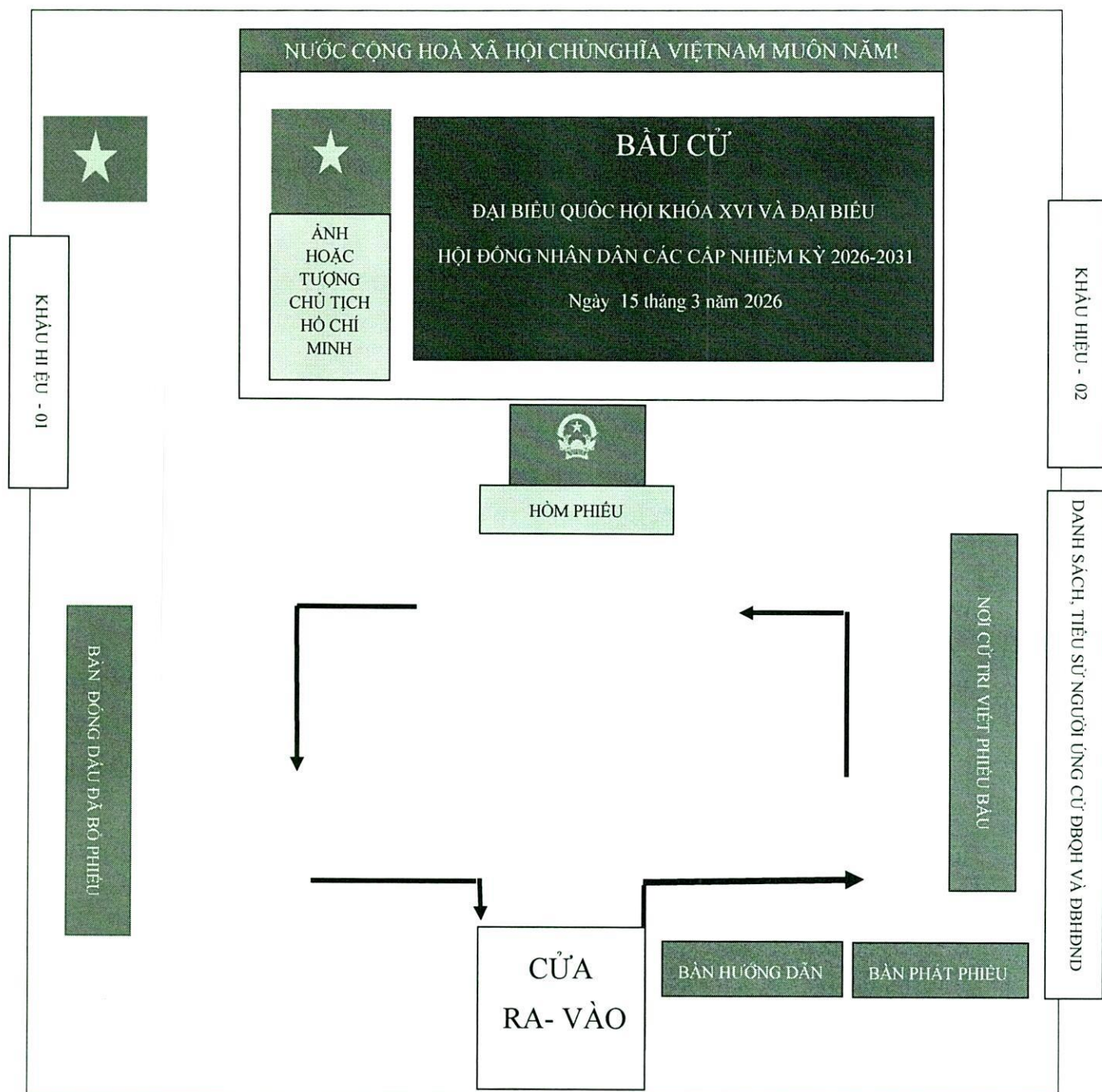
- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, bố trí đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: (1) Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; (2) Vị trí bàn để cử tri viết phiếu bầu; (3) Nơi để hòm phiếu; (4) Bàn đóng dấu “*Đã bỏ phiếu*” vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; (5) Lối ra cho cử tri sau khi đã thực hiện xong việc bỏ phiếu;

- Tại phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu HĐND tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần bố trí các bàn có vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm nguyên tắc cử tri “bỏ phiếu kín” theo quy định về bầu cử.

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV).



3. Phiếu bầu

3.1. Kích thước phiếu bầu

Các loại phiếu bầu có cùng kích thước bằng một trang A5 (21cm x 14,8cm) theo chiều dọc khổ giấy, cụ thể:

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo mẫu số 13/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh theo mẫu số 14/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 15/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

3.2. Mẫu phiếu bầu

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội màu hồng;
- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh màu xanh;
- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã màu vàng.

3.3. Việc in phiếu bầu

- Ủy ban bầu cử tỉnh in phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;

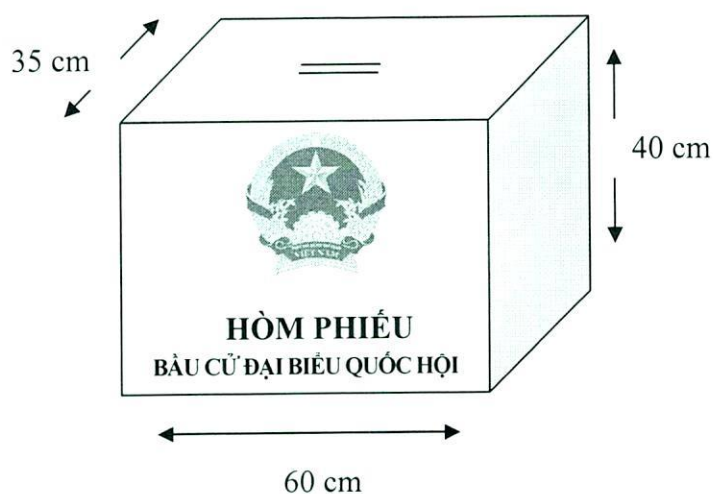
- Ủy ban bầu cử xã, phường, đặc khu in phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

4. Hòm phiếu và số lượng hòm phiếu

4.1. Hòm phiếu

Hòm phiếu được sử dụng phải đảm bảo chắc chắn, trang trí sạch đẹp. Các địa phương thực hiện rà soát hòm phiếu đã sử dụng trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026, nếu đảm bảo thì tận dụng hòm phiếu sẵn có; trường hợp phải đóng mới thì sử dụng chất liệu nhôm, kính (khung bằng nhôm màu vàng, kính màu trắng).

4.2. Kích thước hòm phiếu



Đối với những khu vực bỏ phiếu có số lượng cử tri ít có thể sử dụng hòm phiếu có kích thước nhỏ hơn nhưng phải đảm bảo các quy định về số lượng và cách thức trang trí hòm phiếu (*đối với hòm phiếu có kích thước nhỏ hơn kích thước tại mục 4.2 thì cỡ chữ trang trí trên hòm phiếu đảm bảo tỷ lệ cân đối với kích thước hòm phiếu*).

4.3. Trang trí hòm phiếu

- Phía trước mặt chính của hòm phiếu có dán hình Quốc huy (đường kính 25cm) do Ủy ban bầu cử tỉnh in và chuyển đến các địa phương.

- Phía dưới Quốc huy có dòng chữ **“HÒM PHIẾU”** do các địa phương in ấn và trang trí theo mẫu sau:



- Dòng chữ **“HÒM PHIẾU”** màu đỏ, Font chữ: Times New Roman, chữ đứng, đậm, in hoa; cỡ chữ 120.

- Dòng chữ **“BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI”** màu hồng (*cùng màu với phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội*), Font chữ: Times New Roman, chữ đứng, đậm, in hoa, cỡ chữ 100.

- Dòng chữ **“BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH”** màu xanh (*cùng màu với phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh*), Font chữ: Times New Roman, chữ đứng, đậm, in hoa, cỡ chữ 100.

- Dòng chữ **“BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ”** màu vàng (*cùng màu với phiếu bầu cử đại biểu HĐNDs cấp xã*), Font chữ: Times New Roman, chữ đứng, đậm, in hoa, cỡ chữ 100.

- Phía sau hoặc mặt bên trái hòm phiếu thiết kế cửa để lấy phiếu bầu, khi kiểm tra hòm phiếu xong phải niêm phong bằng băng niêm phong có đóng dấu của Tổ bầu cử.

4.4. Số lượng hòm phiếu

- Mỗi khu vực bỏ phiếu sử dụng **3 hòm phiếu chính** (*có cùng kích thước*), mỗi hòm phiếu dùng để bỏ phiếu bầu cử một cấp khác nhau (*đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã*).

- Ngoài ra, căn cứ vào danh sách cử tri và tình hình thực tế tại địa phương, mỗi khu vực bỏ phiếu bổ trí thêm **một hòm phiếu phụ** (*hòm phiếu lưu động*) để sử dụng trong trường hợp cử tri không thể đến phòng bỏ phiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Bầu cử (*gồm: cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu; cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại*

tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ).

VI. NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN LƯU Ý TRƯỚC, TRONG NGÀY BẦU CỬ

1. Những công việc cần rà soát thực hiện trước ngày bầu cử

1.1. Đối với Ủy ban bầu cử các cấp, các Ban bầu cử

Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3, Điều 24 Luật Bầu cử. Đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

- Ủy ban bầu cử các cấp (sau khi nhận từ UBND cùng cấp) chuyển tài liệu, phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử *chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 26/02/2026, Kế hoạch của tỉnh trước ngày 25/02/2025*; các Ban bầu cử nhận và phân phối cho các Tổ bầu cử *chậm nhất là 13 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 02/3/2026* (khoản 2 Điều 23 và khoản 3 Điều 24 Luật Bầu cử).

- Tổ chức học tập nguyên tắc, thể lệ bầu cử, tập huấn thành viên Tổ bầu cử và phổ biến tiêu sử những người ứng cử, *từ ngày 27/02/2026 đến ngày 12/3/2026*.

- UBND cấp xã và các Tổ bầu cử trang trí phòng bỏ phiếu, thành viên Tổ bầu cử thực tập nghiệp vụ tại phòng bỏ phiếu, *từ ngày 10/3/2026 đến ngày 13/3/2026*.

1.2. Đối với Tổ bầu cử

Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Luật Bầu cử. Đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

a) Phân công thành viên nhận các loại tài liệu từ UBND cấp xã và các Ban bầu cử, gồm:

- Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri.

- Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu, về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên những ứng cử viên đúng với khu vực bỏ phiếu của mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu “*Đã bỏ phiếu*”.

- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử theo quy định.

- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Danh sách và tiêu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội HĐND cấp tỉnh, cấp xã tại khu vực bỏ phiếu.

- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu HĐND.

- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.

- Hòm phiếu, quốc huy dán mặt trước hòm phiếu....

- Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực con dấu,...).

- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử.

b) Rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các điều kiện phục vụ ngày bầu cử, bao gồm:
(i1) Phòng bỏ phiếu; (i2) Nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp kèm tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử; (i3) Phiếu bầu cử bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, đúng họ và tên theo danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu HĐND các cấp của đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu; (i4) Các con dấu của Tổ bầu cử; (i5) Các hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ (nếu có); (i6) Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử; (i7) Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ bầu cử.

- Rà soát danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó xác định rõ số cử tri là người khuyết tật, già yếu, ốm đau không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly do dịch bệnh (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn để có kế hoạch chuẩn bị phiếu bầu cử và mang **hòm phiếu phụ** đến cơ sở, địa điểm nêu trên để cử tri thực hiện quyền bầu cử. Đồng thời, Tổ bầu cử phải có các biện pháp thích hợp như niêm yết, phát thanh, thông báo, gửi thông tin về danh sách chính thức những người ứng cử để cử tri có đủ thông tin lựa chọn người xứng đáng bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

- Các phương tiện vật chất kỹ thuật khác phục vụ bầu cử.

c) Quản lý phiếu bầu: Sau khi nhận được tài liệu, phiếu bầu cử từ Ban bầu cử, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công cụ thể các thành viên quản lý chặt chẽ tài liệu, phiếu bầu cử, đặc biệt là quản lý chặt chẽ phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải lập sổ quản lý phiếu bầu cử, trong đó theo dõi số phiếu nhận, số phiếu phát, số phiếu thu hồi, số phiếu niêm phong, bảo quản theo quy định. Trường hợp phát hiện tài liệu, phiếu bầu cử bị mất thì Tổ bầu cử phải lập biên bản và báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

d) Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu, tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu gửi đến Ủy ban bầu cử tương ứng.

đ) Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) thực hiện các công việc sau:

- Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.

- Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, soạn thảo biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

- Phân công thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) chịu trách nhiệm trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri thực hiện đúng nguyên tắc và trình tự, cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

- Phân công thành viên chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu “*Đã bỏ phiếu*” vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Phân công thành viên hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

- Phân công thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu.

- Phân công thành viên và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có) đơn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

- Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

e) *Thường xuyên thông báo đến cử tri*

- Tổ bầu cử phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi để cử tri nắm bắt được các quy định về bầu cử; tạo điều kiện thuận lợi nhất và bảo đảm để tất cả cử tri thực hiện được quyền bầu cử của mình.

- Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (***từ ngày 05/3/2026 đến ngày 14/3/2026***), Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri tại khu vực bỏ phiếu biết về ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng.

1.3. In ấn phục vụ công tác bầu cử

Ủy ban bầu cử các cấp căn cứ danh mục tài liệu in ấn phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 chủ động triển khai việc in ấn các văn bản, tài liệu, ấn phẩm phục vụ tốt nhất cho công tác bầu cử tại địa phương, cụ thể:

Stt	Tài liệu in	Căn cứ
I	Ủy ban bầu cử tỉnh in ấn	
1	Cẩm nang hướng dẫn: Luật bầu cử và các văn bản của Trung ương, của tỉnh; Tài liệu hỏi đáp về bầu cử	Tập hợp các văn bản về công tác bầu cử (bản do Hội đồng bầu cử quốc gia biên soạn)
2	Quốc huy	Thông tư số 21/2025/TT-BNV và hướng dẫn của UBBC tỉnh
3	Phù hiệu các tổ chức phụ trách bầu cử; Tài liệu học tập bầu cử	Mẫu do UBBC tỉnh ban hành
4	Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội; Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.	Mẫu số 13/HĐBC-QH; Mẫu số 14/HĐBC-HĐND; Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
5	Danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội loại to phát Tổ bầu cử; loại nhỏ phát hộ gia đình	Mẫu số 17/HĐBC-QH, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
6	Danh sách người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh loại to phát Tổ bầu cử; loại nhỏ phát hộ gia đình	Mẫu số 22/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
7	Tiểu sử tóm tắt người ứng cử đại biểu Quốc hội để niêm yết và phổ biến tại thôn, bản, khu phố	Mẫu số 03/HĐBC-QH, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
8	Tiểu sử tóm tắt người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh để niêm yết và phổ biến tại thôn, bản, khu phố	Mẫu số 07/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
9	Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND	UBBC tỉnh biên soạn

Stt	Tài liệu in	Căn cứ
10	Lịch trình tiến độ bầu cử	UBBC tỉnh biên soạn
II	Ủy ban bầu cử các xã, phường, đặc khu in ấn	
1	Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác	Mẫu số 11/HĐBC, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
2	Thẻ cử tri	Mẫu số 10/HĐBC, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
3	Danh sách cử tri	Mẫu số 31/HĐBC, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
4	Phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu	Mẫu số 15/HĐBC-HĐND; Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
5	Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu loại to phát cho Tổ bầu cử	Mẫu số 22/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
6	Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu loại nhỏ phát cho hộ gia đình	Mẫu số 22/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
7	Tiểu sử tóm tắt người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã để niêm yết và tuyên truyền, phổ biến tại thôn, bản, khu phố	Mẫu số 07/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
8	Biên bản (các loại)	Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG

2. Các công việc thực hiện trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử

a) Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định. Việc bỏ phiếu bắt đầu **từ bảy giờ sáng và kết thúc vào bảy giờ tối cùng ngày**. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

b) Tổ chức lễ khai mạc

- *Thành phần tham dự:* Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử; Đại diện cơ quan đảng, chính quyền địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương; Đại diện cử tri là người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có); cử tri là người cao tuổi, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Cử tri; Phóng viên báo, đài (nếu có).

- *Trình tự:* Lễ khai mạc được tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 - 20 phút do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

- + Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- + Đọc diễn văn khai mạc;
- + Đọc thể lệ bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu;
- + Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 02 cử tri không phải là người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định.
- + Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 bắt đầu.

Tổ bầu cử phải bố trí thành viên thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

c) Tiến hành bỏ phiếu

- Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, MTTQ Việt Nam, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có) có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

- Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

- Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 69 Luật Bầu cử. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để nhận phiếu bầu.

- Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri viết phiếu bầu bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu

khác. Cử tri không thể tự viết phiếu bầu thì nhờ người khác viết phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người viết phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người viết hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật, người già yếu hoặc các trường hợp khác mà không thể bỏ phiếu vào hòm phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

- Tổ bầu cử phải đóng dấu ‘*Đã bỏ phiếu*’ vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

d) Một số nội dung cần lưu ý trong ngày bầu cử

- Căn cứ quy mô, số lượng cử tri ở từng khu vực bỏ phiếu và đặc điểm, tình hình ở địa phương, UBND cấp xã và Tổ bầu cử xây dựng kế hoạch, lịch trình bỏ phiếu để chủ động điều tiết, phân chia thời gian bỏ phiếu của cử tri ở từng thôn, bản, khu phố, cụm dân cư, nhóm hộ gia đình,... và thông báo rộng rãi cho cử tri thuộc khu vực bỏ phiếu biết, bảo đảm tại cùng một thời điểm trong ngày bầu cử không tập trung quá đông người ở phòng bỏ phiếu.

- Trong quá trình diễn ra cuộc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

- Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào (không bầu cho người có tên trong phiếu bầu cử) thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên cả hàng chữ họ và tên người ứng cử); không được khoanh tròn; không đánh dấu trên phiếu bầu; không viết thêm, không ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu (không để lại) quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không gạch tắt cả người ứng cử trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu (không gạch bất kỳ tên người ứng cử nào) đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử.

- Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do viết hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu viết hỏng của cử tri, sau đó mới phát phiếu bầu khác.

- Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị, nếu tên của cử tri này chưa có trong danh sách bổ sung của UBND cấp xã tại khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử hướng dẫn người đó đến trụ sở UBND cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Việc bổ sung danh sách cử tri phải đúng với địa điểm do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị tại Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác.

Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do UBND cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ bầu cử phải đóng dấu “*Đã bỏ phiếu*” lên mặt trước của Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

- Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người khuyết tật, ốm đau, già yếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu.

- Việc phát phiếu bầu cho cử tri và tổ chức để cử tri bỏ phiếu đối với trường hợp cử tri đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) phải được thực hiện đúng theo quy định về bầu cử, đồng thời, bảo đảm đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế và của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải thực hiện việc khử khuẩn hòm phiếu phụ và mang ngay hòm phiếu phụ về phòng bỏ phiếu theo quy định.

- Trường hợp việc sử dụng hòm phiếu phụ đối với các cử tri tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo, sau khi các cử tri bỏ phiếu xong nhưng do các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn dẫn đến khu vực bị chia

cất nên việc mang hòm phiếu phụ đến phòng bỏ phiếu không thể hoàn thành được trong ngày bầu cử thì các thành viên Tổ bầu cử phụ trách hòm phiếu phụ được phép thực hiện việc kiểm phiếu tại khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, tại các giàn khoan, công trình trên biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo theo quy định tại Điều 73 Luật Bầu cử, hướng dẫn tại Thông tư 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ và báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng điện báo, điện thoại, các hình thức phù hợp khác cho Tổ trưởng Tổ bầu cử. Các thành viên Tổ bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về kết quả kiểm phiếu; nộp hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử cùng kết quả kiểm phiếu bầu cử ở hòm phiếu phụ ngay sau khi về phòng bỏ phiếu.

- Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ (trừ các cử tri) vào phòng bỏ phiếu. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.

- Cử tri có quyền quay phim, chụp hình ở **phía ngoài phòng bỏ phiếu** trong quá trình tham gia thực hiện quyền bỏ phiếu bầu cử nhưng phải bảo đảm được thực hiện một cách có thiện chí, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử, không cản trở việc bỏ phiếu của cử tri và không vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu (chỉ được quay phim, chụp hình ở trong phòng bỏ phiếu nếu được Tổ trưởng Tổ bầu cử đồng ý và phải bảo đảm bảo mật thông tin bỏ phiếu của các cử tri khác trong suốt quá trình bỏ phiếu). Trường hợp việc quay phim, chụp hình làm cản trở, ảnh hưởng đến cuộc bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử được quyền yêu cầu dừng việc quay phim, chụp hình tại khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

đ) Kết thúc việc bỏ phiếu

- Sau khi hết giờ bỏ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Bầu cử Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu. Đăng ký tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu thực hiện như sau:

- + Người ứng cử xuất trình căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử xuất trình văn bản phân công, chỉ định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đơn vị và căn cước hoặc

giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; người được ủy nhiệm xuất trình giấy ủy quyền và căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác; phóng viên báo chí xuất trình thẻ nhà báo còn hiệu lực và văn bản phân công hoặc giấy giới thiệu của cơ quan báo chí với Tổ trưởng Tổ bầu cử.

+ Trong quá trình chứng kiến việc kiểm phiếu, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền khiếu nại, tố cáo tại chỗ với Tổ bầu cử. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Bầu cử.

+ Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có trách nhiệm liên hệ trước với Tổ bầu cử về việc tham dự chứng kiến kiểm phiếu; quan sát quá trình Tổ bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu từ vị trí đã được Tổ bầu cử bố trí; tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử; bảo đảm an toàn, trật tự, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo với Tổ bầu cử nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm phiếu;

Phóng viên báo chí có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, nội quy phòng bỏ phiếu và sự hướng dẫn của Tổ bầu cử trong quá trình tác nghiệp; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử; đưa tin, bài kịp thời, trung thực, chính xác về quá trình kiểm phiếu bầu cử để góp phần vào công tác thông tin, tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Phóng viên báo chí nước ngoài có nhu cầu tham dự, đưa tin về hoạt động trong ngày bầu cử tại Việt Nam thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm, phóng viên báo chí tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu. Bố trí vị trí quan sát, chứng kiến thuận lợi nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm phiếu của Tổ bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc kiểm phiếu (nếu có) và ghi nội dung giải quyết vào biên bản. Trường hợp không giải quyết được thì phải ghi rõ ý kiến của Tổ bầu cử vào biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Ban bầu cử có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo. Tổ trưởng Tổ bầu cử có quyền yêu cầu người chứng kiến kiểm phiếu, phóng viên báo chí ra khỏi khu vực kiểm phiếu nếu người chứng kiến kiểm phiếu, phóng viên báo chí có hành vi vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu, gây mất an toàn, trật tự, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ bầu cử.

VII. CÁCH KIỂM ĐẾM PHIẾU BẦU

1. Phân công nhiệm vụ kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

- Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên thành 03 nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu: (i1) Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội; (i2) Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu HĐND tỉnh; (i3) Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã. Đối với các Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành 03 nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp cho phù hợp.

- Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

2. Việc kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bầu cử kết thúc, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Thông tư số 21/2025/TT-BNV. Chỉ những thành viên Tổ bầu cử mới được tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử. Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

- Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có), lập biên bản thống kê việc sử dụng phiếu bầu cử theo biểu mẫu của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành; toàn bộ phiếu bầu chưa sử dụng, phiếu bầu do cử tri viết hỏng sau khi niêm phong được gửi đến UBND cấp xã quản lý.

- Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu theo mẫu phiếu bầu, màu phiếu bầu (*phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội màu hồng; phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh màu xanh; phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã màu vàng*); kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn

tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức bỏ các phiếu bầu vào hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay để Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử cùng cấp xem xét, quyết định.

- Trước khi bắt đầu kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành 2 loại: Phiếu bầu hợp lệ và Phiếu bầu không hợp lệ.

- Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

3. Cách xác định phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ (Điều 74 Luật Bầu cử và Điều 27 Thông tư số 21/2025/TT-BNV)

a) Phiếu hợp lệ: (1) Phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử; (2) Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; (3) Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc không ghi thêm nội dung khác.

b) Phiếu không hợp lệ: (1) Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra; (2) Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử; (3) Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử; (4) Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử; (5) Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu ghi thêm nội dung khác;

Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ, Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ bầu cử xem xét, quyết định đối với các phiếu bầu được xác định là phiếu bầu không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: (1) Phiếu ghi thêm nội dung khác hoặc bị đánh dấu trên phiếu bầu; (2) Phiếu mà việc gạch tên đề lên hàng chữ họ và tên của người ứng cử quá mờ không thể nhận biết rõ ràng; (3) Phiếu bị hư, hỏng dẫn đến không thể xác định chính xác việc bầu cho những người ứng cử có ghi tên trên phiếu bầu; (4) Các trường hợp khác do Tổ trưởng Tổ bầu cử đề xuất. Tổ bầu cử không gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

c) Việc xác định phiếu bầu hoặc không bầu cho người ứng cử

- Phiếu bầu gạch chéo, gạch xiên, gạch dọc hoặc gạch ngang nhưng gạch hết tất cả hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì được tính là phiếu không bầu cho ứng cử viên đó;

- Cử tri không gạch cả hàng chữ họ và tên (chỉ gạch họ hoặc gạch tên đệm hoặc tên) của người ứng cử hoặc chỉ khoanh tròn, gạch dưới, gạch trên hàng chữ họ và tên của người ứng cử thì phiếu đó vẫn được tính là phiếu bầu cho người ứng cử đó;

- Trong phiếu bầu cử mà người ứng cử vừa có tên khai sinh vừa có tên thường gọi hoặc có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo, nếu cử tri chỉ gạch một dòng họ và tên khai sinh hoặc họ và tên thường gọi (chỉ gạch 1 dòng họ

và tên khai sinh hoặc chức vị, pháp danh, pháp hiệu đối với chức sắc tôn giáo) thì phiếu đó được tính là phiếu không bầu cho người ứng cử đó.

d) Mô phỏng một số mẫu phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ (kèm theo Hướng dẫn này)

4. Cách kiểm đếm phiếu bầu

a) Cách kiểm phiếu thứ nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 28, Thông tư số 21/2025/TT-BNV, theo đó việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu bầu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 01 đại biểu; loại phiếu bầu 02 đại biểu; loại phiếu bầu 03 đại biểu,...

Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử. Để việc kiểm phiếu được chính xác, Tổ bầu cử phân công ít nhất 03 người kiểm phiếu, gồm: 1 người đọc, 1 người ghi, 1 người kiểm tra việc đọc và ghi. Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ 05 phiếu tạo thành một hình vuông có một đường chéo.

b) Ngoài ra, có thể áp dụng một số cách kiểm phiếu sau

- Kiểm xuôi: Ghi số phiếu được bầu cho từng ứng cử viên (*tên ứng cử viên trong phiếu bầu không bị gạch*). Áp dụng đối với các khu vực bỏ phiếu có số dư người ứng cử lớn hơn số đại biểu được bầu.

- Kiểm ngược: Ghi số phiếu không bầu (*tên ứng cử viên trong phiếu bầu bị gạch*), sau đó lấy tổng số phiếu hợp lệ trừ đi số phiếu bị gạch để tính số phiếu bầu cho từng ứng cử viên. Áp dụng đối với các khu vực bỏ phiếu có số dư người ứng cử nhỏ hơn số đại biểu được bầu.

- Trước khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử đếm và sắp xếp phiếu bầu theo nhóm: Phiếu gạch 1 người, Phiếu gạch 2 người, Phiếu gạch 3 người... Sau đó xếp các nhóm phiếu thành từng xấp (*10 phiếu/xấp nhỏ; 100 phiếu/xấp lớn*) để dễ kiểm phiếu và tiện tra cứu khi có sai sót trong kiểm phiếu.

- Nguyên tắc kiểm phiếu và ghi phiếu :

+ 1 người đọc, 1 người theo dõi đọc và 2 người ghi độc lập vào 2 bảng kiểm phiếu ô vuông. 

+ Cách ghi vào bảng kiểm phiếu ô vuông phải ghi đồng dạng, ghi lần lượt theo hàng, ghi hết hàng trên mới đến hàng dưới, theo thứ tự cho từng ứng cử viên ghi trên phiếu bầu.

+ Kiểm phiếu theo từng xấp 10, 100 phiếu, đối chiếu kết quả số phiếu cho từng ứng cử viên ở 2 bảng kiểm phiếu ô vuông của 2 người ghi, nếu không khớp cần kiểm tra lại số phiếu vừa đọc.

- Khi kiểm phiếu xong, thì tiến hành thử kết quả theo công thức: *Tổng số phiếu của các ứng cử viên sau khi kiểm phiếu phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu mà các ứng cử viên được bầu theo lý thuyết (số phiếu hợp lệ nhân với số đại biểu được bầu) thì kết quả kiểm phiếu đúng.*

Ví dụ 1: Đơn vị bầu cử số 1 được bầu 3 đại biểu, có 5 người ứng cử. Cử tri trong danh sách là 2.000 người; kết quả kiểm phiếu, số phiếu hợp lệ là 1.900 (đạt tỷ lệ 95%). Kết quả kiểm phiếu như sau (kiểm ngược):

Họ và tên	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu gạch	Số phiếu bầu	Tổng số phiếu bầu đủ
A	1.900	300	$1.900 - 300 = 1.600$	
B	1.900	550	$1.900 - 550 = 1.350$	
C	1.900	700	$1.900 - 700 = 1.200$	
D	1.900	1.050	$1.900 - 1.050 = 850$	
E	1.900	1.200	$1.900 - 1.200 = 700$	
			5.700	$1.900 \times 3 = 5.700$

Kết luận: Kết quả kiểm phiếu đúng vì tổng số phiếu bầu cho những người ứng cử (5.700 phiếu) bằng tổng số phiếu bầu đủ (5.700 phiếu).

Ví dụ 2: Đơn vị bầu cử số 2 được bầu 2 đại biểu, có 4 người ứng cử. Cử tri trong danh sách là 3.000 người; kết quả kiểm phiếu, số phiếu hợp lệ là 2.900 (đạt tỷ lệ 96,66%).

Kết quả kiểm phiếu như sau (kiểm ngược):

Họ và tên	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu gạch	Số phiếu bầu	Tổng số phiếu bầu đủ
A	2.900	2.050	$2.900 - 2.050 = 850$	
B	2.900	1.000	$2.900 - 1.000 = 1.900$	
C	2.900	1.350	$2.900 - 1.350 = 1.550$	
D	2.900	1.600	$2.900 - 1.600 = 1.300$	
			5.600	$2.900 \times 2 = 5.800$

Kết luận: Kết quả kiểm phiếu đúng vì 5.600 nhỏ hơn 5.800

VIII. BIỂU MẪU, BIÊN BẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẦU CỬ

Ngoài các biểu mẫu và biên bản theo quy định tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG, Ủy ban bầu cử tỉnh xây dựng một số biểu mẫu trung gian để các tổ chức phụ trách bầu cử sử dụng trong quá trình tổng hợp, báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Việc ghi thông tin trên biên bản và biểu mẫu phải đảm bảo chính xác; tuyệt đối không tẩy xóa, sửa chữa các thông tin ghi trên biên bản và biểu mẫu.

Ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu, các tổ chức phụ trách bầu cử phải hoàn thiện các biên bản, biểu mẫu sau:

1. Tổ bầu cử

a) Lập và gửi các loại biên bản, biểu mẫu

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (*mẫu số 32/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*); lập thành **05** bản gửi đến Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội, Bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã (*kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tương ứng đã được niêm phong*), UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội tại khu vực bỏ phiếu (*mẫu số 18/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) gửi đến Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh tại khu vực bỏ phiếu (*mẫu số 23/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) gửi đến Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã tại khu vực bỏ phiếu (*mẫu số 23/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*), gửi đến Ban Bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

Mỗi loại biên bản kiểm phiếu được lập **03 bản** có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký và chữ ký của 02 cử tri chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm phiếu; Thời hạn gửi các loại biên bản trên chậm nhất 03 ngày sau ngày bầu cử; Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử trực tiếp mang toàn bộ biên bản, phiếu bầu, con dấu Tổ bầu cử và các tài liệu liên quan về Ủy ban bầu cử cấp xã để chuyển giao cho các tổ chức bầu cử cấp trên tổng hợp và lưu trữ theo quy định.

b) Niêm phong và quản lý phiếu bầu

- Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu HĐND các cấp như sau:

+ Số phiếu bầu hợp lệ;

+ Số phiếu bầu không hợp lệ;

+ Số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hỏng của cử tri.

- Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và bàn giao cho UBND cấp xã để quản lý, lưu trữ theo quy định, việc bàn giao hòm phiếu phải có biên bản giao nhận.

- UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ các loại phiếu bầu, hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý hòm phiếu (bao gồm các loại phiếu bầu) theo quy định pháp luật về lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong trong hòm phiếu.

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc số hóa hồ sơ, tài liệu bầu cử sau khi tiếp nhận để phục vụ công tác tra cứu, khai thác, sử dụng về sau, bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo quy định.

2. Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

- Tiếp nhận, kiểm tra biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã của các Tổ bầu cử trong phạm vi đơn vị bầu cử;

- Tổng hợp kết quả vào biểu mẫu X.1-HĐNDX-BBC;

- Lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã ở đơn vị bầu cử theo mẫu số 24/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG và lập thành **04 bản**, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử gửi về Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

3. Ủy ban bầu cử cấp xã

a) Tiếp nhận, kiểm tra Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu HĐND tỉnh từ các Tổ bầu cử;

b) Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội vào biểu mẫu X.2-QH-UBBC; Kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh vào biểu mẫu X.3-HĐNDT-UBBC;

c) Tiếp nhận, kiểm tra Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã và biểu mẫu X.1-HĐNDX-BBC của Ban bầu cử HĐND cấp xã;

d) Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã vào biểu mẫu X.4.1-HĐNDX-UBBC và X.4.2-HĐNDX-UBBC.

đ) Lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 25/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG thành 06 bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử gửi đến HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, cấp tỉnh;

e) Lập danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 26/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG;

f) Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh:

- Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội;
- Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã;
- * *Sau khi tổng hợp, Ủy ban bầu cử cấp xã gửi:*
- Gửi Biểu X.2-QH-UBBC về Ban bầu cử đại biểu Quốc hội;
- Gửi Biểu X.3-HĐNDT-UBBC về Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Biên bản tổng kết của cấp xã theo mẫu số 25/HĐBC-HĐND gửi về HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và UBND tỉnh.
- Công bố danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 26/HĐBC-HĐND chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử.
- Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo mẫu số 27/HĐBC, 28/HĐBC về Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo mẫu số 29/HĐBC về Ủy ban bầu cử tỉnh;

4. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội

- a) Tiếp nhận biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội của các Tổ bầu cử và biểu X.2-QH-UBBC do Ủy ban bầu cử cấp xã chuyển tới;
- b) Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội theo biểu mẫu B1-QH-BBC theo đơn vị hành chính cấp xã;
- c) Lập biên bản xác định kết quả bầu cử theo mẫu số 19/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG thành 03 bản, có chữ ký của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử.

* *Sau khi tổng hợp, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội gửi:*

- Biểu B1-QH-BBC về Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Biên bản xác định kết quả bầu cử theo mẫu số 19/HĐBC-QH gửi về Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chậm nhất 05 ngày sau ngày bầu cử.

5. Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh

- a) Tiếp nhận biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh của các Tổ bầu cử trong đơn vị bầu cử và biểu X.3-HĐNDT-UBBC theo Tổ bầu cử do Ủy ban bầu cử cấp xã chuyển tới;
- b) Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh vào biểu mẫu B2-HĐNDT-BBC theo đơn vị hành chính cấp xã.
- c) Lập biên bản xác định kết quả bầu cử theo mẫu số 24/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG thành **04 bản**, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử;

* *Sau khi tổng hợp, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh gửi:*

- Biểu B2-HĐNDT-UBBC về Ủy ban bầu cử tỉnh;

- Biên bản xác định kết quả bầu cử theo mẫu số 24/HĐBC-HĐND gửi về Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chậm nhất 05 ngày sau ngày bầu cử.

(Các biểu mẫu gửi kèm theo Hướng dẫn này)

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Thông tin, báo cáo trước ngày bầu cử

a) Báo cáo định kỳ:

- Định kỳ **thứ Năm hằng tuần**, thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các tiểu ban, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban bầu cử xã, phường, đặc khu gửi báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để tổng hợp, báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia;

- *Nội dung:* (i1) Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử; (i2) Tình hình tổ chức và kết quả các hội nghị hiệp thương; (i3) Việc tiếp nhận hồ sơ ứng cử; (i4) Việc lấy ý kiến cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; (i5) Lập và niêm yết danh sách cử tri, công tác chuẩn bị bầu cử; (i6) Việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; (i7) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, về người ứng cử; (i8) Công tác thông tin tuyên truyền; (i9) Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn; (i10) Cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết phục vụ bầu cử; (i11) Khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- *Hình thức:* Báo cáo bằng văn bản, qua nhóm Zalo bầu cử, gửi bản mềm theo địa chỉ email: minhthuqni@gmail.com. Đối với những nơi có sự việc phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai phải báo cáo nhanh bằng điện thoại về Ủy ban bầu cử tỉnh để kịp thời chỉ đạo giải quyết;

- Khi kết thúc các bước công việc theo kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh (bước 1, bước 2, bước 3), thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các tiểu ban, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban bầu cử xã, phường, đặc khu gửi báo cáo kết quả triển khai các nội dung công việc về cơ quan thường trực *(Sở Nội vụ)* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh;

b) Ngoài chế độ báo cáo định kỳ, thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các tiểu ban, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban bầu cử các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thông tin, báo cáo trong ngày bầu cử

- **Trong ngày bầu cử, Chủ nhật ngày 15/3/2026**, các tổ chức phụ trách bầu, các tiểu ban, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ **hai giờ một lần**, bằng các hình thức điện thoại, fax, thư điện tử và văn bản. Yêu cầu việc thông tin, báo cáo phải chính xác, đúng tiến độ.

- *Nội dung:* (i1) Việc tổ chức khai mạc; (i2) Diễn biến cuộc bầu cử; (i3) Tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu; (i4) Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử; (i5) Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết, dịch bệnh tác động đến việc bầu cử; (i6) Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương trong ngày bầu cử; (i7) Các điều kiện phục vụ cho ngày bầu cử....;

3. Chế độ thông tin, báo cáo sau ngày bầu cử

Ngay sau khi tổng hợp xong kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử hoàn thiện các biểu mẫu, danh sách, báo cáo kết quả bầu cử và tổng kết công tác bầu cử do mình chủ trì phụ trách; các tiểu ban, cơ quan, đơn vị báo cáo tổng kết việc triển khai công tác bầu cử theo nhiệm vụ được phân công. Yêu cầu việc thông tin, báo cáo phải đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.

Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn một số nội dung công tác bầu cử; căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban bầu cử tỉnh sẽ tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức phụ trách bầu cử. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, hướng dẫn thực hiện./. *Te*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban chỉ đạo bầu cử tỉnh (báo cáo);
- Ban TT UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh
- Các thành viên UBBC tỉnh;
- Các tiểu ban của UBBC tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBBC các xã, phường, đặc khu;
- Lưu VT, XDCQ.

ỦY VIÊN THƯ KÝ



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Vũ Thị Mai Anh



BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2026-2031

Stt	Khu vực bỏ phiếu: (Tổ bầu cử)	Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tổng số cử tri không đi bầu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số cử tri vắng lại đã tham gia bỏ phiếu	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):				Số phiếu bầu cho ông (bà):	
										Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu phát ra (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
9																									
10																									
11																									
12																									
13																									
14																									
15																									
Cộng																									

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
.....
(Ký tên, đóng dấu)



BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

STT	Xã, phường, đặc khu	Số khu vực bỏ phiếu	Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Tổng số cử tri trong đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tổng số cử tri không đi bầu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số cử tri vắng mặt đã tham gia bỏ phiếu	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):				Số phiếu bầu cho ông (bà):	
											Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu phát ra (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1																										
2																										
3																										
4																										
5																										
6																										
7																										
8																										
9																										
10																										
11																										
12																										
13																										
14																										
15																										
Cộng																										

TM.BAN BẦU CỬ
.....
(Ký tên, đóng dấu)



BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ, KHÓA NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Stt	Khu vực bỏ phiếu: (Tổ bầu cử)	Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tổng số cử tri không đi bầu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số cử tri vắng lai đã tham gia bỏ phiếu	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):				Số phiếu bầu cho ông (bà):	
										Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu phát ra (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
9																									
10																									
11																									
12																									
13																									
14																									
15																									
Cộng																									

TM. BAN BẦU CỬ
.....
(Ký tên, đóng dấu)



BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Mẫu số X.2-QH-UBBC

Stt	Khu vực bỏ phiếu: (Tổ bầu cử)	Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tổng số cử tri không đi bầu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số cử tri vắng lại đã tham gia bỏ phiếu	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):				Số phiếu bầu cho ông (bà):	
										Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu phát ra (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
9																									
10																									
11																									
12																									
13																									
14																									
15																									
Cộng																									

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
.....
(Ký tên, đóng dấu)

BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Mẫu số B2-HĐNDT-BBC

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2026-2031

STT	Xã, phường, thị trấn	Số khu vực bỏ phiếu	Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Tổng số cử tri trong đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tổng số cử tri không đi bầu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số cử tri vắng mặt đã tham gia bỏ phiếu	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):		Số phiếu bầu cho ông (bà):				Số phiếu bầu cho ông (bà):	
											Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu phát ra (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu so với phiếu hợp lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1																										
2																										
3																										
4																										
5																										
6																										
7																										
8																										
9																										
10																										
11																										
12																										
13																										
14																										
15																										
Cộng																										

TM.BAN BẦU CỬ
.....
(Ký tên, đóng dấu)

Phiếu bầu hợp lệ

Đơn vị bầu cử số 1
Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH KHÓA XV
NHIỆM KỲ 2026-2031

Được bầu 4 đại biểu

Bà	NGÔ THỊ A
Ông	NGUYỄN VĂN C
Ông	NGUYỄN THỊ D
Ông	BÙI VĂN Đ
Ông	VŨ VĂN E
Ông	HOÀNG VĂN T
Ông	NGUYỄN VĂN V

Phiếu bầu hợp lệ bầu đủ đại biểu

Đơn vị bầu cử số 1
Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH KHÓA XV
NHIỆM KỲ 2026-2031

Được bầu 4 đại biểu

Bà	NGÔ THỊ A
Ông	NGUYỄN VĂN C
Ông	NGUYỄN THỊ D
Ông	BÙI VĂN Đ
Ông	VŨ VĂN E
Ông	HOÀNG VĂN T
Ông	NGUYỄN VĂN V

Phiếu bầu hợp lệ bầu thiếu đại biểu



Phiếu bầu không hợp lệ

Đơn vị bầu cử số 1
Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH KHÓA XV
NHIỆM KỲ 2026-2031**

Được bầu 4 đại biểu

Bà	NGÔ THỊ A
Ông	NGUYỄN VĂN D
Ông	NGUYỄN THỊ C
Ông	BÙI ĐỨC D
Ông	VŨ VĂN E
Ông	HOÀNG VĂN T
Ông	NGUYỄN VĂN V

Phiếu bầu để số đại biểu được bầu nhiều hơn số đại biểu được ấn định.

Đơn vị bầu cử số 1
Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH KHÓA XV
NHIỆM KỲ 2026-2031**

Được bầu 4 đại biểu

Bà	NGÔ THỊ A
Ông	NGUYỄN VĂN D
Ông	NGUYỄN THỊ C
Ông	BÙI ĐỨC D
Ông	VŨ VĂN E
Ông	HOÀNG VĂN T
Ông	NGUYỄN VĂN V

Phiếu gạch, xóa hết tên những người ứng cử



Phiếu bầu không hợp lệ

Đơn vị bầu cử số 1
Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH KHÓA XIV
NHIỆM KỲ 2026-2031**

Được bầu 4 đại biểu

Bà	NGÔ THỊ A
Ông	NGUYỄN VĂN D
Ông	NGUYỄN THỊ C
Ông	BÙI ĐỨC D
Ông	VŨ VĂN E
Ông	HOÀNG VĂN T
Ông	NGUYỄN VĂN V

ÔNG TRẦN VĂN C

Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người
ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác

Đơn vị bầu cử số 1
Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH KHÓA XV
NHIỆM KỲ 2026-2031**

Được bầu 4 đại biểu

Bà	NGÔ THỊ A
Ông	NGUYỄN VĂN D
Ông	<u>NGUYỄN THỊ C</u>
Ông	BÙI ĐỨC D
Ông	VŨ VĂN E
Ông	HOÀNG VĂN T
Ông	NGUYỄN VĂN V

Phiếu gạch không đúng cách



Mẫu số X.4.1-HĐNDX-UBBC

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Stt	Các đơn vị bầu cử	Số khu vực bỏ phiếu	Số người ứng cử	Số đại biểu được bầu	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tổng số cử tri không đi bầu	Tỷ lệ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri	Số cử tri vắng mặt đã tham gia bỏ phiếu	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Ghi chú
											Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu phát ra (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	Số phiếu	Tỷ lệ so với số phiếu thu vào (%)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đơn vị bầu cử số 1																
	Gồm:																
2	Đơn vị bầu cử số 2																
	Gồm:																
...																	
	Tổng																

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

.....
(Ký tên, đóng dấu)